

Bản án số: 130/2026/HS-ST
Ngày: 24-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú
2. Bà Phạm Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.
- Điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi.

Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2026/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn T, sinh ngày 18-02-1975 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn V, xã T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn Đ (thôn T cũ), xã V, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 030075005992; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị L; vợ là Tô Thị P, có 02 con sinh năm 2009 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam trong ngày 06-3-2026 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Đặng Minh T1, sinh ngày 03-8-1994 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T (thôn T 1 cũ), xã V, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 051094007573; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn M và bà Ngô Thị A; vợ là Nguyễn Thị Thu D, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam trong từ ngày 06-3-2026 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Đặng Minh T1 quen biết nhau từ trước do cùng làm việc tại khu vực Khu K. Trà là công nhân lái xe cho Công ty Đ1; Bùi Văn T là quản lý đội xe của Công ty Đ1. Ngày 30/12/2025, Công an tỉnh Q tiếp nhận tin báo về tội phạm của Công an xã V chuyển đến về việc, chiều ngày 25/12/2025, Công an xã V tiến hành mời làm việc rà soát các đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Đặng Minh T1 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Qua làm việc Đặng Minh T1 khai nhận vào chiều ngày 23/12/2025, Bùi Văn T làm quản lý đội xe cho Công ty Đ1 đề xướng rủ Đặng Minh T1 mua ma túy về sử dụng tại phòng ở của Bùi Văn T tại công ty Đ1 thuộc thôn T, xã V, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút chiều ngày 23/12/2025, sau khi gặp nhau tại công trường Công ty Cổ phần T4, T biết T1 có sử dụng ma túy nên rủ T1 cùng sử dụng. Đặng Minh T1 không có tiền nên Bùi Văn T nói để Bùi Văn T chuyển tiền cho T1 đi mua ma túy. Lúc 18 giờ 11 phút cùng ngày, Bùi Văn T sử dụng tài khoản ngân hàng V tên “BUI VAN THU”, số tài khoản 103869682308 chuyển 500.000 đồng vào tài khoản M1 tên “D1”, số tài khoản 0946547557; đồng thời thông báo cho Đặng Minh T1 biết việc chuyển tiền đã thành công. Sau khi nhận tiền, Đặng Minh T1 liên hệ bằng Zalo số điện thoại 0963228290 có tên “Cơm gà” cho Lê Trọng N, sinh năm 1994 (chủ quán cơm gà khu vực ngã tư Bình Thuận, xã V) mua 01 tép ma túy loại Methamphetamine (*ma túy đá*) với giá 300.000 đồng theo hình thức Lê Trọng N bỏ ma túy trong hộp cơm không, rồi treo trên bờ lưới B40 bên hông quán, Đặng Minh T1 vớt 300.000 đồng tiền mua ma túy qua lưới B40. Sau đó, Đặng Minh T1 lấy ma túy trong hộp cơm và vớt bỏ hộp cơm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 mang ma túy đến phòng ở của Bùi Minh T2. Tại đây, T2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong balo treo trên tường ra, cùng T1 ngồi tại bàn trong phòng, T2 dùng kéo cắt tép ma túy, đổ một nửa vào nỏ thủy tinh, phần còn lại dùng bật lửa khèn lại và cất đi. T2 dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ cho chảy ra rồi tự hút một hơi, sau đó đốt cho T1 hút một hơi. Tiếp đó, cả hai thay nhau đốt và hút thêm nhiều lượt cho đến khi hết số ma túy trong nỏ. Sau khi cả hai sử dụng xong lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày T1 rời khỏi phòng, T2 ở lại một mình, lấy phần ma túy đã khèn cất trước đó ra tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, do bật lửa bị hỏng nên T2 để nguyên ma túy trong nỏ thủy tinh, cất toàn bộ dụng cụ vào hộp đựng kính và để dưới bàn trong phòng. Đến khoảng 18 giờ tối ngày 24/12/2025, cũng phương thức và tại địa điểm như trên Bùi Văn T và Đặng Minh T1 tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại.

Tại Kết luận giám định số: 1991/KL-KTHS ngày 08/01/2026, Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu giám định nước tiểu của Bùi Văn T và Đặng Minh T1 có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số: 44/KL-KTHS ngày 15/01/2026, Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Chất màu nâu đen bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh

trong suốt hình chữ L, một đầu hình cầu gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định khối lượng.

Trích xuất dữ liệu và kiểm tra điện thoại của Bùi Văn T và Đặng Minh T1: Hai điện thoại của Bùi Văn T và Đặng Minh T1 Cơ quan điều tra tạm giữ, niêm phong đã tiến hành mở niêm phong và lập biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử và tiến hành thu thập các vật chứng thể hiện giao dịch chuyển nhắn tin giữa T1 và T liên quan đến việc mua ma túy về để tổ chức sử dụng.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS-KV2 ngày 16-6-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố Bùi Văn T và Đặng Minh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Đặng Minh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- + Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù.

- + Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Minh T1 từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Đối với 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp có hai lỗ; một lỗ được gắn vào một ống hút nhựa màu đen dài 17cm; một lỗ còn lại gắn ống thủy tinh trong suốt hình chữ L kích thước (15,5) cm, một đầu nõ hình cầu, bên trong nõ có bám dính chất màu nâu đen và 01 (một) bật lửa màu đỏ kích thước (7,5 x 2) cm. Đây là dụng cụ hai bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12, mẫu 23021RAAEG, màu xanh rêu và 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, mẫu 23053RN02A, màu xanh nhạt. Không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là điện thoại hai bị cáo sử dụng chuyển tiền và liên hệ mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về các nội dung, đối tượng khác liên quan trong vụ án:

- + Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định, ngoài lần mua ma túy của Lê Trọng N về sử dụng vào các ngày 23/12/2025 và 24/12/2025 bị phát hiện thì Đặng Minh T1 còn khai nhận nhiều lần mua ma túy của Lê Trọng N, Ngô Quốc P1 và Nguyễn Tấn H, tuy nhiên bị cáo T1 khai bị cáo sử dụng ma túy một mình nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

+ Đối với Lê Trọng N, Ngô Quốc P1 và Nguyễn Tấn H là các đối tượng bán ma túy cho Đặng Minh T1. Hiện các đối tượng này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” trong các vụ án khác xảy ra trên địa bàn xã V. Qua xác minh, hành vi bán ma túy cho Đặng Minh T1 nằm trong cùng chuỗi hành vi phạm tội, cùng thời điểm mà Lê Trọng N, Ngô Quốc P1, Nguyễn Tấn H đã bị khởi tố xử lý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề khởi tố bổ sung đối với Lê Trọng N, Ngô Quốc P1, Nguyễn Tấn H trong vụ án này là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T và Đặng Minh T1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 23/12/2025, Bùi Văn T chuyển tiền cho Đặng Minh T1 mua ma túy đem về phòng ở của T tại Công ty Đ1 thuộc thôn T, xã V, tỉnh Quảng Ngãi để cùng sử dụng vào ngày 23/12/2025 và ngày 24/12/2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố Bùi Văn T và Đặng Minh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó Bùi Văn Thu G vai trò là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, T đã chủ động rủ Đặng Minh T1 sử dụng ma túy và đưa tiền cho T1 đi mua ma túy về cho T và T1 sử dụng, chuẩn bị địa điểm và bộ D2 sử dụng trái phép chất ma túy. Đặng Minh T1 là người thực hành tích cực, khi được Bùi Văn T rủ đi mua ma túy về sử dụng thì T1 đã đồng ý và trực tiếp đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng. Hành vi của hai bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cho đến tại

phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo T1 có nhiều người có công cách mạng, bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo. Ngoài ra, Đặng Minh T1 khi Công an xã V kiểm tra, sàng lọc các đối tượng nghi vấn nghiện ma túy thì Đặng Minh T1 đã tự nguyện nhận tội và khai báo hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Bùi Văn T vào hai ngày trước đó thuộc trường hợp người phạm tội tự thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đặng Minh T1. Đối với bị cáo T, sau khi Công an xã V tiếp nhận thông tin tội phạm do Đặng Minh T1 khai báo tiến hành mời bị cáo T đến làm việc thì bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên việc nhận tội của bị cáo là thành khẩn khai báo sau khi tội phạm đã được phát hiện nên không áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cũng không áp dụng tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc quá trình giải quyết vụ án đối với bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp có hai lỗ; một lỗ được gắn vào một ống hút nhựa màu đen dài 17cm; một lỗ còn lại gắn ống thủy tinh trong suốt hình chữ L kích thước (15,5) cm, một đầu nõ hình cầu, bên trong nõ có bóm dính chất màu nâu đen và 01 (một) bật lửa màu đỏ kích thước (7,5 x 2) cm. Đây là dụng cụ hai bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12, mẫu 23021RAAEG, màu xanh rêu và 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, mẫu 23053RN02A, màu xanh nhạt. Không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là điện thoại hai bị cáo sử dụng chuyển tiền và liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về các nội dung, đối tượng khác liên quan trong vụ án:

[6.1] Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định, ngoài lần mua ma túy của Lê Trọng N về sử dụng vào các ngày 23/12/2025 và 24/12/2025 bị phát hiện thì Đặng Minh T1 còn khai nhận nhiều lần mua ma túy của Lê Trọng N, Ngô Quốc P1 và Nguyễn Tấn H, tuy nhiên bị cáo T1 khai bị cáo sử dụng ma túy một mình nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[6.2] Đối với Lê Trọng N, Ngô Quốc P1 và Nguyễn Tấn H: Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định, N, P1, H là các đối tượng bán ma túy cho Đặng Minh T1. Hiện các đối tượng này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” trong các vụ án khác xảy ra trên địa bàn xã V. Qua xác minh, hành vi bán ma túy cho Đặng Minh T1 nằm trong cùng chuỗi hành vi phạm tội, cùng thời điểm mà Lê Trọng N, Ngô Quốc P1, Nguyễn Tấn H đã bị khởi tố và xử lý trong các vụ án khác.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Hai bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Bùi Văn T).

Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đặng Minh T1).

Điều 106; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Đặng Minh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06-3-2026).

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh T1 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06-3-2026).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp có hai lỗ; một lỗ được gắn vào một ống hút nhựa màu đen dài 17cm; một lỗ còn lại gắn ống thủy tinh trong suốt hình chữ L kích thước (15,5) cm, một đầu nõ hình cầu, bên trong nõ có bắm dính chất màu nâu đen, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3 24115889; trên túi niêm phong được dán kín bằng băng keo màu đỏ, có chữ ký của Nguyễn Hàn N1 và Võ Tấn Đ, có đóng dấu tròn của Phòng PC09 – Phòng K2 Công an tỉnh Q

- 01 (một) bật lửa màu đỏ kích thước (7,5 x 2) cm.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29-5-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Thủ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc P2 trại tạm giam B Công an tỉnh Q.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12, mẫu 23021RAAEG, màu xanh rêu. Không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong bên trong bì thư màu trắng, bên trên có chữ "Công an tỉnh Q, Công an xã V"; tại mép sau có chữ ký của Võ Minh K1, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn T và được đóng dấu tròn Công an xã V.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, mẫu 23053RN02A, màu xanh nhạt. Không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong bên trong bì thư màu trắng, bên trên có chữ "Công an tỉnh Q, Công an xã V"; tại mép sau có chữ ký của Võ Minh K1, Nguyễn Văn T3, Đặng Minh T1 và được đóng dấu tròn Công an xã V.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29-5-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Thủ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc P2 trại tạm giam B Công an tỉnh Q.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Đặng Minh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02 + PV06);
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Phân trại tạm giam Bình Sơn;
- UBND xã Vạn Tường (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

